

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 591/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023  
cho Sở Giao thông Vận tải để thực hiện công tác bảo trì đường bộ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Theo thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 20/3/2023 (khoản 4, Thông báo số 93/TB-UBND ngày 22/3/2023) đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 524/SGTVT-VP ngày 23/02/2023 và của Sở Tài chính tại Tờ trình số 65/TTr-STC ngày 07/3/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ dự toán kinh phí năm 2023 cho Sở Giao thông vận tải, số tiền: **16.572.000.000 đồng** (mười sáu tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu đồng), từ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh, để thanh toán khối lượng thực hiện các công trình bảo trì đường bộ, cụ thể:

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, chế độ tài chính hiện hành và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi, hướng dẫn Sở Giao thông vận tải thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*  
**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục**

**PHÂN BỐ KINH PHÍ BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ ĐƯỜNG BỘ NĂM 2023 TỪ NGUỒN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

*ĐVT: đồng*

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư	Thực hiện/Uớc thực hiện	Tổng kinh phí đã giải ngân đến hết năm 2022	Kinh phí còn lại phải bố trí	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)=(2)-(3)</b>	<b>(5)</b>	
	Thanh toán khối lượng công trình năm trước	57.165.632.000	54.755.901.000	31.150.650.000	23.605.251.000	16.572.000.000	
<b>I</b>	<b>Công trình năm 2021</b>	<b>4.175.714.000</b>	<b>3.806.124.000</b>	<b>2.355.693.000</b>	<b>1.450.431.000</b>	<b>1.309.317.000</b>	
1	Sửa chữa cải tạo, đảm bảo an toàn giao thông nút giao tuyến ĐT.608 với QL.1	1.533.075.000	1.410.000.000	355.886.000	1.054.114.000	913.000.000	Điều chỉnh BCKTKT tại Quyết định số 461/QĐ-SGTVT ngày 10/6/2022; tổ chức đấu thầu lại do năm 2021 không thực hiện được vì vướng GPMB
2	Hoàn thiện hệ thống cọc H, cọc Km, cọc mốc lộ giới và chỉnh trang hệ thống ATGT các tuyến mới công bố (ĐT.606, ĐT.609C, ĐT.616, ĐT.619 và ĐT.620)	2.642.639.000	2.396.124.000	1.999.807.000	396.317.000	396.317.000	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 295/QĐ-STC ngày 17/11/2022
<b>II</b>	<b>Công trình năm 2022</b>	<b>52.989.918.000</b>	<b>50.949.777.000</b>	<b>28.794.957.000</b>	<b>22.154.820.000</b>	<b>15.262.683.000</b>	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư	Thực hiện/Uớc thực hiện	Tổng kinh phí đã giải ngân đến hết năm 2022	Kinh phí còn lại phải bố trí	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
1	Sửa chữa mương dọc, mặt đường đoạn Km20+880 - Km21+605, cầu và hệ thống an toàn giao thông tuyến ĐT.611	9.802.804.000	9.473.167.000	6.263.000.000	3.210.167.000	2.263.000.000	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 178/QĐ-SGTVT ngày 30/3/2022; Quyết định số 334/QĐ-SGTVT ngày 12/5/2022.
2	Sửa chữa mặt đường hư hỏng nặng và mương thoát nước đoạn Km0 - Km1+150 và Km2+139 - Km3+00, tuyến ĐT.611	8.213.345.000	7.973.778.000	5.761.355.000	2.212.423.000	1.415.000.000	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 167/QĐ-SGTVT ngày 25/3/2022; Quyết định số 341/QĐ-SGTVT ngày 13/5/2022.
3	Sửa chữa cầu, nền đường và hệ thống ATGT tuyến ĐT.612	3.883.301.000	3.724.210.000	2.720.000.000	1.004.210.000	632.000.000	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 165/QĐ-SGTVT ngày 25/3/2022; Quyết định số 290/QĐ-SGTVT ngày 28/4/2022.
4	Sửa chữa hư hỏng mặt đường, mương dọc và cầu Ông Lịch Km4+088, tuyến ĐT.615	7.511.316.000	7.279.264.000	5.260.000.000	2.019.264.000	1.291.000.000	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 166/QĐ-SGTVT ngày 25/3/2022; Quyết định số 664/QĐ-SGTVT ngày 12/7/2022
5	Xử lý điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tuyến ĐT.614	7.813.898.000	7.398.507.000	3.088.536.000	4.309.971.000	3.570.000.000	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 186/QĐ-SGTVT ngày 31/3/2022; Quyết định 966/QĐ-SGTVT ngày 16/11/2022

